

Ngày	10,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.0%	7.1%	17.8%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,207 - 12,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	104
Số lượng CPLH (CP)	9,846,562
KLGD BQ 20 phiên (CP)	55
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.12
EPS	1,090
P/E	9.7

DT thuần
Q1/24
1,083
tỷ VNĐ
QoQ: ▼217 -16.7%
YoY: ▲ 321 42.1%

LN trước thuế
Q1/24
4.58
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.94 -17.0%
YoY: ▲ 1.47 47.2%

LN sau thuế
Q1/24
3.63
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.05 -1.4%
YoY: ▲ 1.86 105%

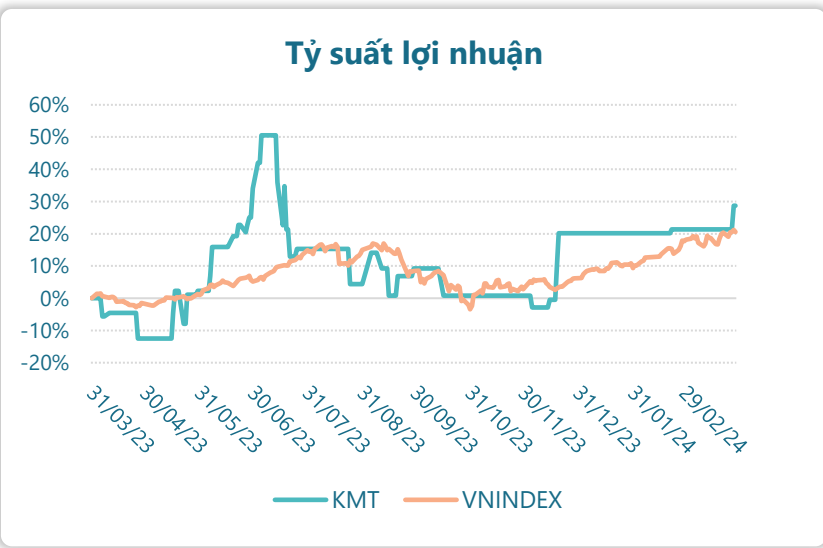
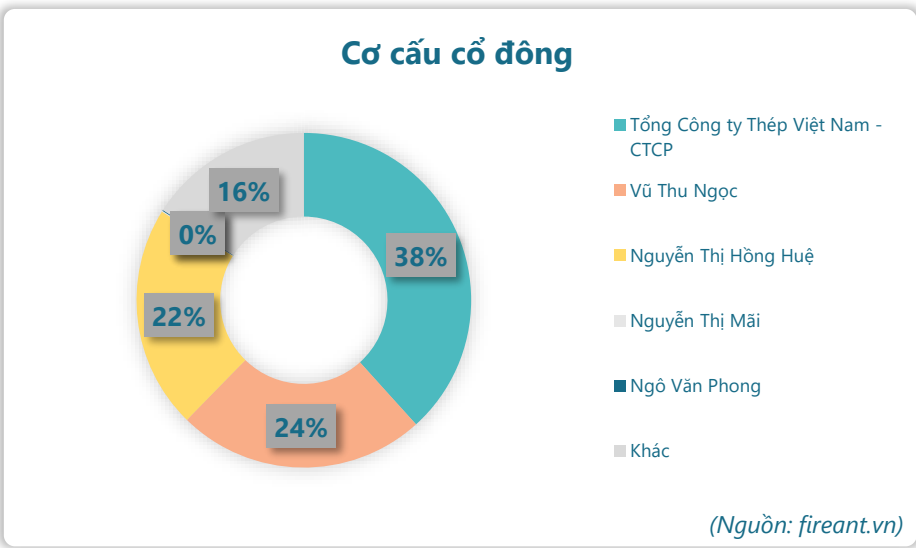
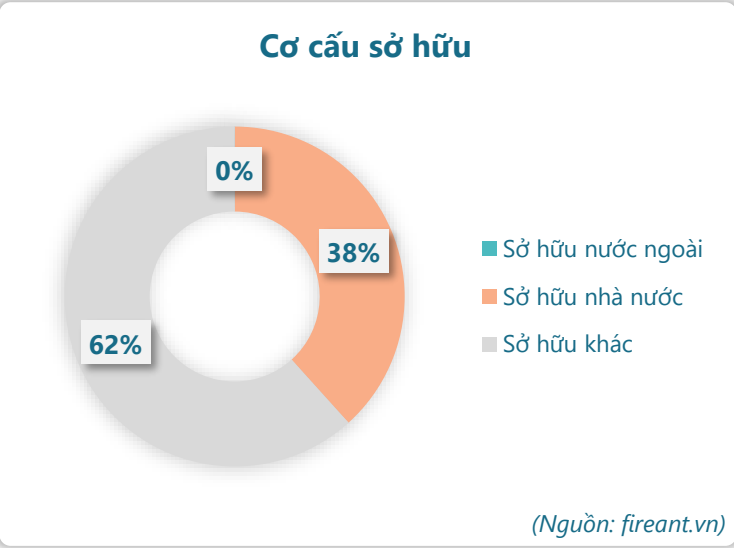
ROA
2023
1.1%
+/- YoY: ▼ 0.5%

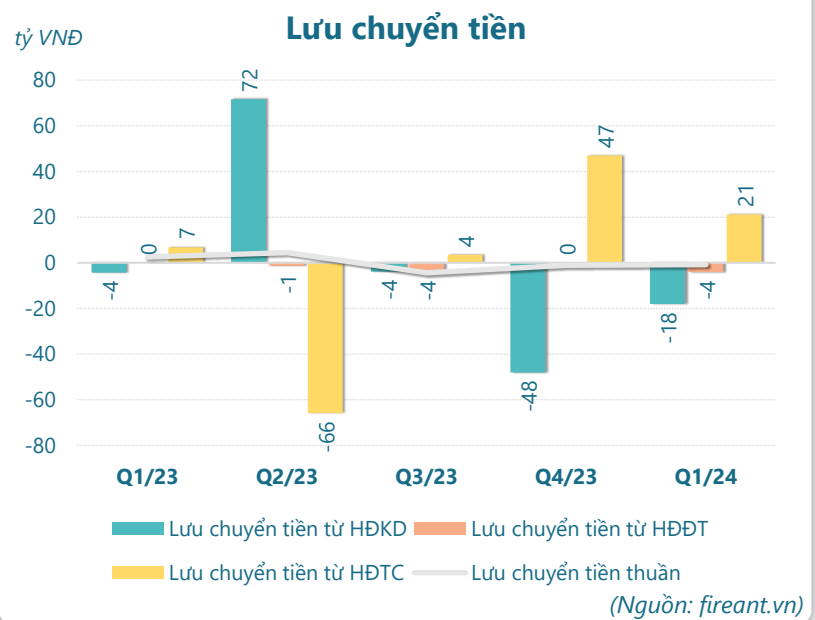
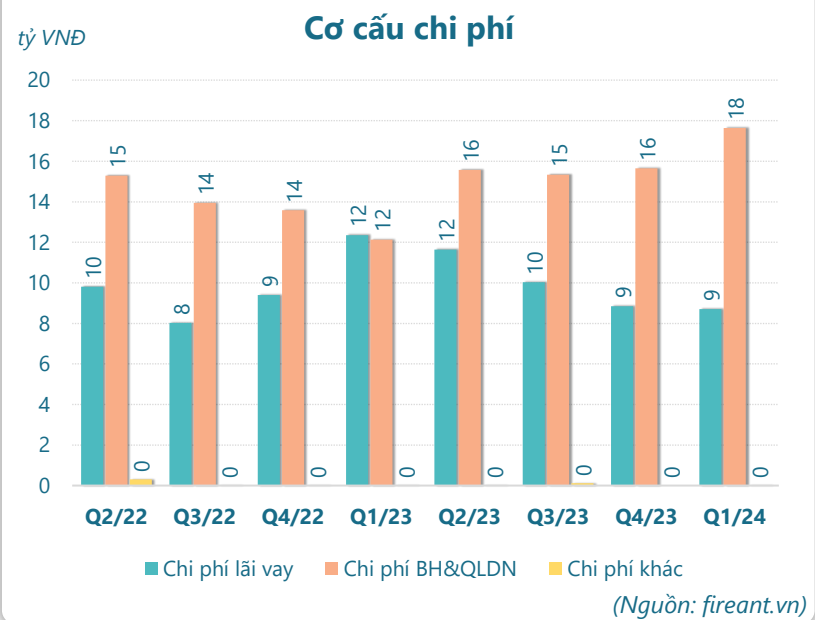
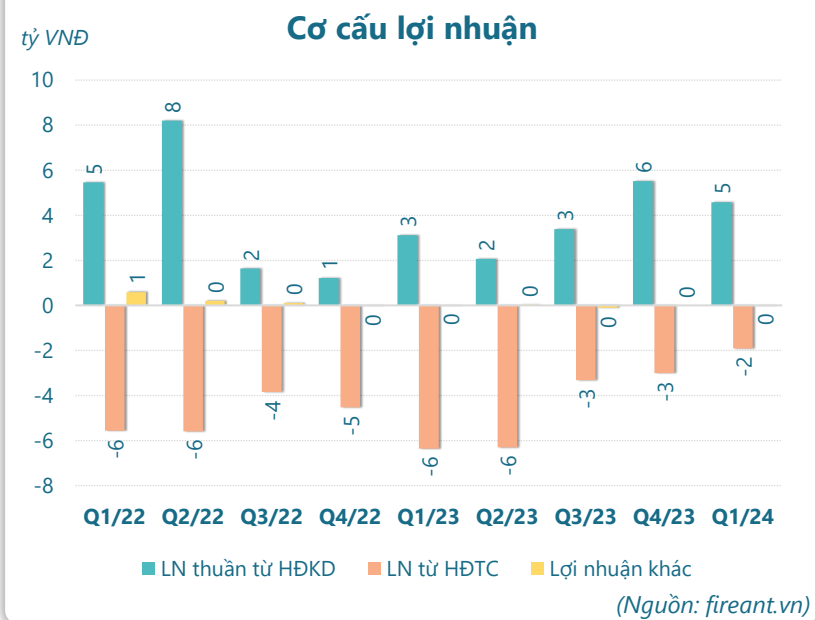
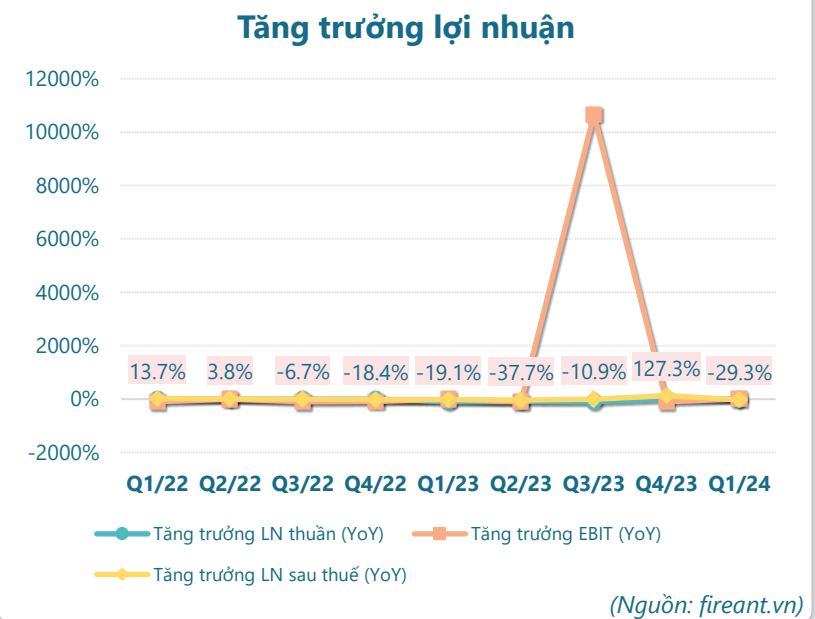
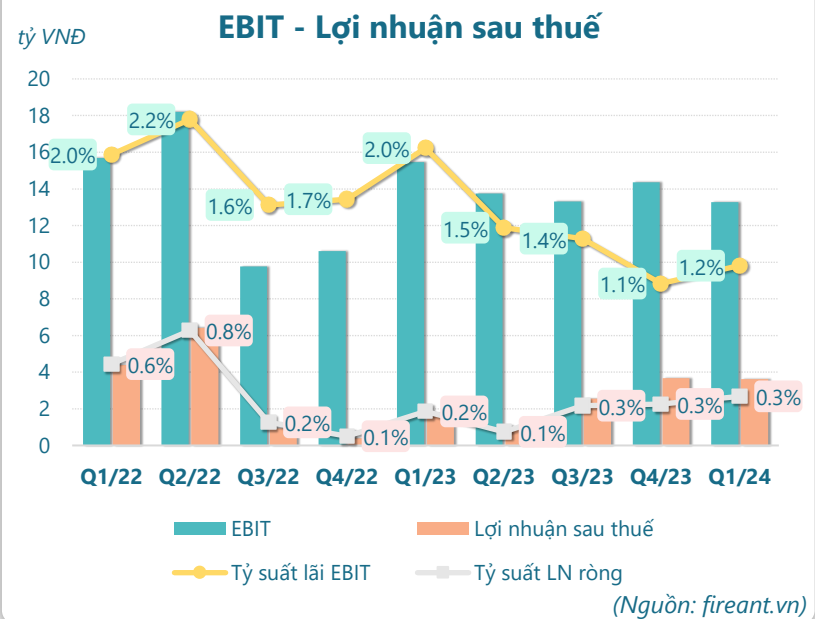
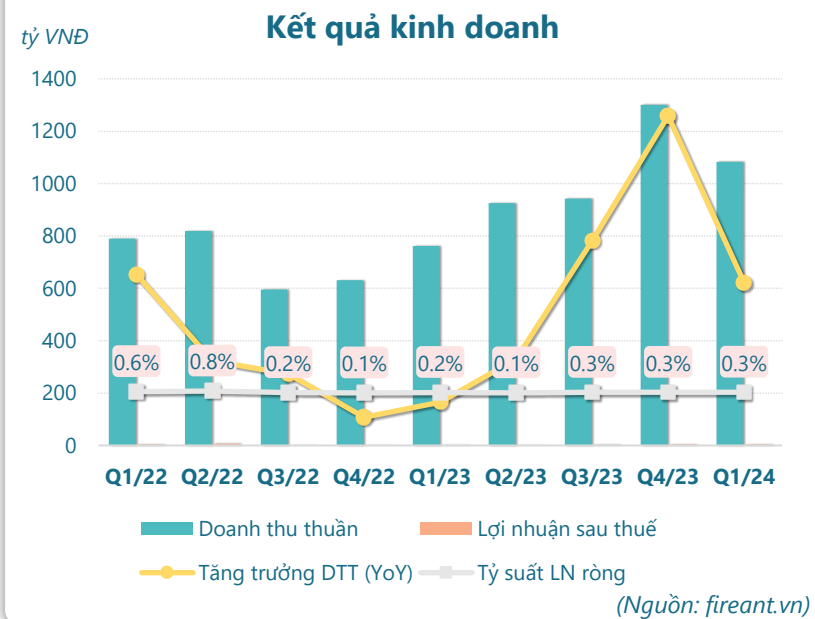
DT thuần
2023
3,931
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1,095 38.6%

LN trước thuế
2023
14.0
tỷ VNĐ
YoY: ▼3.40 -19.5%

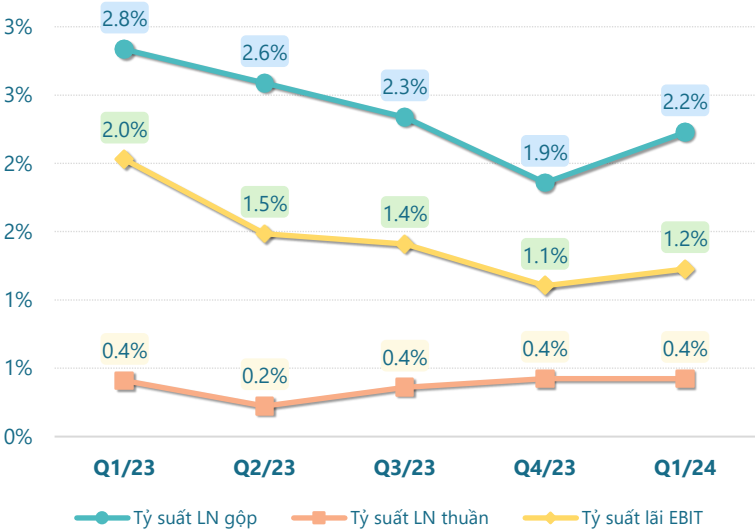
LN sau thuế
2023
8.87
tỷ VNĐ
YoY: ▼3.23 -26.9%

ROE
2023
6.6%
+/- YoY: ▼ 2.4%



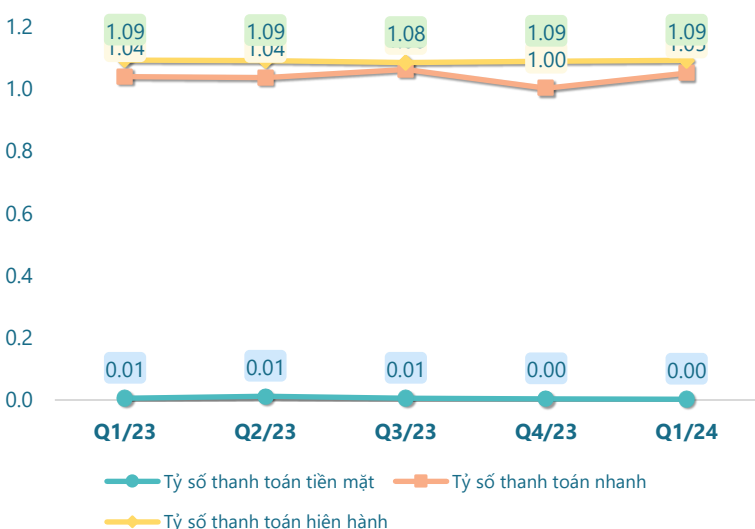


Tỷ suất lợi nhuận



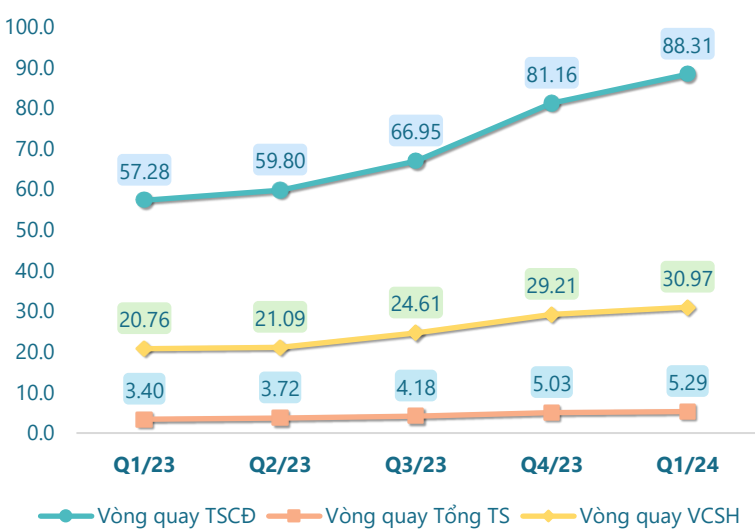
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



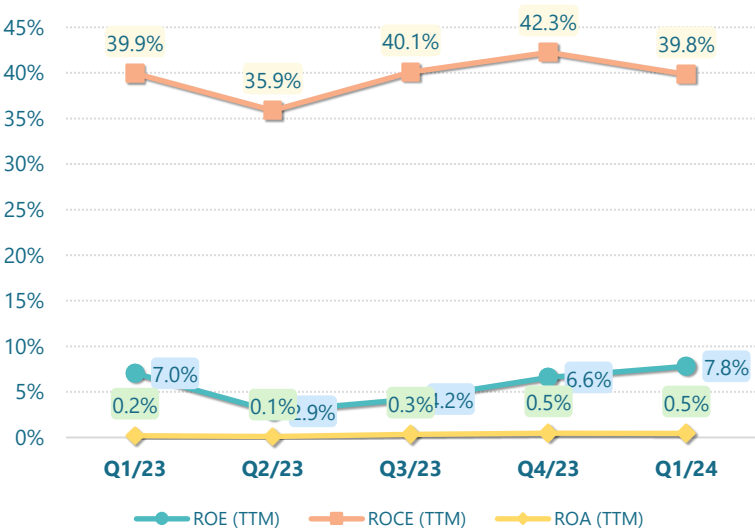
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



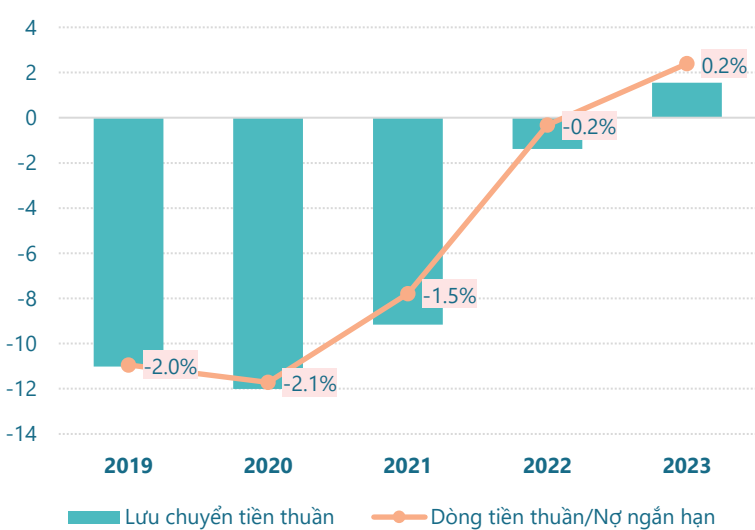
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



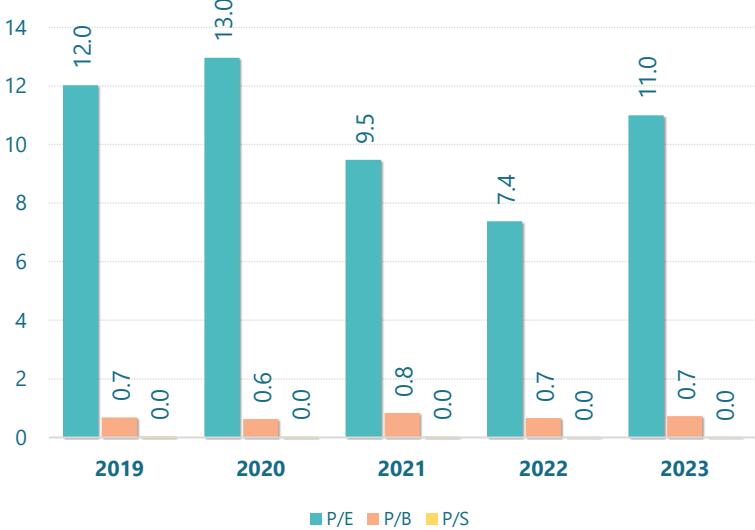
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)